

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phù Cát, ngày 30 tháng 5 năm 2024

Số: 18/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Minh T** – Sinh năm: 1977; nơi cư trú: **Khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh B.**

*Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết O** – Sinh năm: 1975; nơi cư trú: **Khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh B.**

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Võ Ngọc V** – Sinh năm: 1974; nơi cư trú: **Khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh B.**

2. Ông **Trần Công T1** – Sinh năm: 1975; nơi cư trú: **Khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh B.**

*Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Võ Ngọc V**:* Bà **Huỳnh Thị Minh T** – Sinh năm: 1977; nơi cư trú: **Khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh B** (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 06/5/2024).

*Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Trần Công T1**:* Bà **Nguyễn Thị Tuyết O** – Sinh năm: 1975; nơi cư trú: **Khu A, thị trấn N, huyện P, tỉnh B** (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 03/5/2024).

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Bà **Huỳnh Thị Minh T** và bà **Nguyễn Thị Tuyết O** thống nhất cho đến ngày 22 tháng 5 năm 2024, bà **Nguyễn Thị Tuyết O** còn nợ bà **Huỳnh Thị Minh T** và ông **Võ Ngọc V** số tiền 200.000.000<sup>d</sup> (hai trăm triệu đồng chẵn).

2.2. Bà **Huỳnh Thị Minh T** và bà **Nguyễn Thị Tuyết O** thống nhất cho đến ngày 22 tháng 8 năm 2024, bà **Nguyễn Thị Tuyết O** trả cho bà **Huỳnh Thị Minh T** và ông **Võ Ngọc V** số tiền 200.000.000<sup>d</sup> (hai trăm triệu đồng chẵn) là hết nợ.

2.3. Án phí DS-ST: Bà **Nguyễn Thị Tuyết O** tự nguyện chịu 5.000.000<sup>d</sup> (năm triệu đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

2.4. Bà **Huỳnh Thị Minh T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà **Huỳnh Thị Minh T** 5.000.000<sup>d</sup> (năm triệu đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà **Huỳnh Thị Minh T** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006819 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Cao Văn Đ**